

Số: 743/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 3605
Ngày: 25/4/17
Chuyên: Căn cứ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 686a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2017 đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1100/TTr-SNNPTNT ngày 18/4/2017 về việc xin phê duyệt Kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư năm 2017 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 995/STC-TCHCSN ngày 13/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư năm 2017, với những nội dung sau:

- Tên kế hoạch:** Kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư năm 2017.
- Cơ quan chủ quản:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Cơ quan thực hiện: Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi.

4. Địa điểm, thời gian thực hiện

a) Địa điểm: 14 huyện, thành phố trong tỉnh.

b) Thời gian: Năm 2017.

5. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện

a) Trạm Khuyến nông các huyện và thành phố Quảng Ngãi.

b) Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

6. Nội dung, quy mô và địa điểm thực hiện

TT	Danh mục mô hình	Đơn vị tính	Quy mô	Địa điểm
A	Mô hình trình diễn kỹ thuật			
I	Ngành trồng trọt			
1	Canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu (vùng đồng bằng)	ha	20	Vùng đồng bằng
2	Chuyển đổi cây trồng trên đất lúa vụ Hè Thu thiếu nước tưới, sản xuất kém hiệu quả (<i>trồng lạc trên chân đất lúa vụ Hè thu</i>)	ha	15	Huyện đồng bằng, miền núi
3	Canh tác cây Cà chua ghép trên đất cát ven biển (<i>Mô hình phục vụ chương trình canh tác công nghệ cao trên đất cát ven biển</i>)	ha	1	Xã ven biển
4	Trồng dưa xiêm lùn da xanh	ha	1	Huyện đồng bằng
5	Chăm sóc mô hình bơ chất lượng cao năm thứ hai	ha	1	Huyện Nghĩa Hành
6	Chăm sóc cây mãng cầu dai năm thứ nhất	ha	1	Huyện Sơn Hà
II	Ngành chăn nuôi			
1	Nuôi thâm canh bò lai chuyên thịt	con	50	Huyện đồng bằng
2	Chăn nuôi vịt biển Đại Xuyên 15 (<i>Vịt thương phẩm nuôi thịt</i>)	con	500	Lý Sơn
3	Phát triển chăn nuôi gà thả vườn quy mô trang trại vừa và nhỏ đảm bảo an toàn dịch bệnh	con	800	Huyện đồng bằng
4	Phát triển chăn nuôi bò cái lai Zê bu sinh sản gắn với trồng cỏ (<i>9 bò cái, 1 bò đực</i>)	con	10	Huyện miền núi
III	Ngành lâm sinh			
1	Trồng cây sa nhân dưới tán rừng.	ha	1	Sơn Tây
2	Trồng rừng thâm canh cây keo lai nuôi cây mô theo hướng kinh doanh cây gỗ lớn.	ha	10	Ba Tơ
3	Chăm sóc năm 1 rừng trồng thâm canh cây keo lai nuôi cây mô theo tiêu chuẩn chứng chỉ FSC.	ha	20	Bình Sơn, Trà Bồng

TT	Danh mục mô hình	Đơn vị tính	Quy mô	Địa điểm
IV	Ngành thủy sản			
1	Nuôi cá lăng nha đuôi đỏ thương phẩm trong lồng	m ³	18	Huyện miền núi
2	Nuôi cá rô phi thương phẩm trong ao bằng nguồn giống mới chất lượng cao (Dòng Novit-4)	m ²	2.000	Huyện miền núi
3	Nuôi cá mú giống mới năng suất cao thương phẩm trong lồng	m ³	90	Bình Sơn, Đức Phổ
4	Nuôi cá chim vây vàng thương phẩm trong lồng.	m ³	100	Lý Sơn, Bình Sơn
5	Nuôi ghép tôm sú, cua xanh với cá dìa thương phẩm trong ao	m ²	5.200	Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi
6	Nuôi cá đối thương phẩm trong ao	m ²	4.500	thành phố Quảng Ngãi
7	Trang bị Radar hàng hải trên tàu khai thác xa bờ	hộ	1	Xã ven biển
V	Ngành nghề nông thôn			
1	Xây dựng hầm biogas composite	Hầm	4	Sơn Hà
2	Máy băm, nghiền thức ăn gia súc đa năng	Máy	12	Huyện đồng bằng
3	Máy tuốt đậu phụng (lạc)	Máy	3	Lý Sơn
4	Kỹ thuật tưới nước tiết kiệm theo minipan cho cây trồng	m ²	2.500	Huyện miền núi
5	Máy ấp trứng gia cầm	máy	1	Huyện đồng bằng
B	Đào tạo, tham quan, thông tin...			
1	Bản tin thông tin nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số	4	Phát hành đến địa phương
2	Áp phích	Tập	1.720	Phát hành đến địa phương
3	Nhịp cầu đối thoại về kỹ thuật sản xuất nông lâm ngư nghiệp	xã	28	Các xã có yêu cầu
4	Học tập kinh nghiệm các mô hình khuyến nông có hiệu quả ngoài tỉnh	Chuyên	1	15 người (Cán bộ khuyến nông và nông dân sản xuất giỏi)
5	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Khuyến nông, KNV và nông dân chủ chốt.	Lớp	3	30 người/lớp
6	Xây dựng điểm tư vấn khuyến nông	Điểm	1	Trung tâm Khuyến nông tỉnh

7. Dự toán kinh phí

a) Tổng vốn đầu tư: 5.043.160.000 đồng.

Trong đó:

- Về trồng trọt: 1.713.193.000 đồng;
- Về chăn nuôi: 772.724.000 đồng;
- Về lâm sinh: 539.042.000 đồng;
- Về thủy sản: 989.814.000 đồng;
- Về ngành nghề nông thôn: 294.793.000 đồng;
- Về đào tạo, tham quan, thông tin: 733.594.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: 5.043.160.000 đồng.

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 2.618.000.000 đồng;
- Vốn dân: 2.425.160.000 đồng.

8. Phương thức đầu tư

a) Vốn ngân sách tỉnh: Đầu tư hỗ trợ không thu hồi (nội dung và mức chi theo quy định tại Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) để thực hiện các mô hình theo kế hoạch được duyệt.

b) Vốn dân đầu tư: Nông dân đóng góp thêm bằng tiền, hiện vật, công lao động để thực hiện mô hình và hưởng lợi từ sản phẩm làm ra.

9. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra Trung tâm Khuyến nông tỉnh:

- Căn cứ Kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư năm 2017 được phê duyệt và nhu cầu thực tiễn sản xuất của địa phương để phân bổ, tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất cả về số lượng và chất lượng.

- Giống, vật tư kỹ thuật phục vụ cho mô hình phải có trong danh mục được phép sản xuất; đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định và làm đầy đủ các thủ tục cần thiết khác có liên quan trong quá trình triển khai mô hình.

- Tạm ứng kinh phí, cấp phát vật tư và hướng dẫn đầy đủ thủ tục thanh quyết toán (*theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, đúng quy định hiện hành của Nhà nước*) cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện mô hình đúng tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có sự thay đổi về nội dung kế hoạch (*quy mô, địa điểm hoặc chuyển đổi mô hình, tăng giảm kinh phí thực hiện từng mô hình*) cho phù hợp với thực tế ở các địa phương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phép điều chỉnh nội dung và kinh phí thực hiện giữa các mô hình nhưng phải đảm bảo không vượt định mức chi, kinh phí đã được phê duyệt; đồng thời báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

c) Sở Tài chính: Trên cơ sở nguồn kinh phí ngân sách tỉnh cấp cho hoạt

động khuyến nông năm 2017, theo dõi cấp phát kinh phí theo tiến độ sử dụng vốn theo Kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư năm 2017 được phê duyệt.

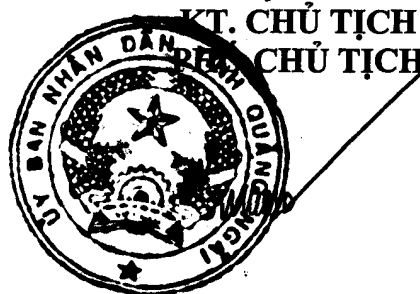
d) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Chịu trách nhiệm chỉ đạo các Trạm Khuyến nông phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai hoàn thành các mô hình khuyến nông trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các Sở, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Thường trực UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt209.



Đặng Văn Minh